



èr shí wàn

二十万

number · two hundred thousand

Example Sentences

zhè běn shū de xiāo liàng chāo guò le èr shí wàn cè
这本书的销量超过了二十万册。

Sales of this book exceeded two hundred thousand copies.

zhè ge chéng shì de rén kǒu dà yuē yǒu èr shí wàn
这个城市的人口大约有二十万。

The population of this city is about two hundred thousand.

Trace each character, then write the word on your own.

一	二	二	二	二															
十	十	十	十	十															
万	万	万	万	万	万														